PHẦN VĂN BẢN KHÁC

VĂN BẢN HỢP NHẤT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG TƯ[1]
Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh và phí cung cấp thông tin doanh nghiệp

Thông tư số 176/2012/TT-BTC ngày 23 tháng 10 năm 2012 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh và phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 12 năm 2012, được sửa đổi, bổ sung bởi:

Thông tư số 106/2013/TT-BTC ngày 09 tháng 8 năm 2013 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 176/2012/TT-BTC ngày 23 tháng 10 năm 2012 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh và phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2013.

Căn cứ Pháp lệnh phí và lệ phí năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002 quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí; Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06 tháng 3 năm 2006 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002;

---

[1] Văn bản này được hợp nhất từ 02 Thông tư sau:

- Thông tư số 176/2012/TT-BTC ngày 23 tháng 10 năm 2012 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh và phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 12 năm 2012;

- Thông tư số 106/2013/TT-BTC ngày 09 tháng 8 năm 2013 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 176/2012/TT-BTC ngày 23 tháng 10 năm 2012 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh và phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2013.

Nội dung tại Văn bản hợp nhất này không làm thay đổi nội dung và hiệu lực của 02 Thông tư trên.

Căn cứ Căn cứ Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp :

Căn cứ Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Xét đề nghị của Vụ Chính sách Thuế [2],

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh và phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, như sau:

Điều 1. Đối tượng nộp phí, lệ phí [3]

Đối tượng nộp phí, lệ phí theo quy định tại Thông tư này bao gồm:

1. Tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài thực hiện đăng ký doanh nghiệp theo pháp luật Việt Nam, đề nghị công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp.

2. Cá nhân, nhóm cá nhân, hộ gia đình thực hiện đăng ký hộ kinh doanh.

3. Tổ chức, cá nhân đề nghị cung cấp thông tin.

---

[2] Thông tư số 106/2013/TT-BTC ngày 09 tháng 8 năm 2013 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 176/2012/TT-BTC ngày 23 tháng 10 năm 2012 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh và phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, có căn cứ ban hành như sau:

Căn cứ Pháp lệnh Phí và lệ phí số 38/2001/PL-UBTVQH ngày 28 tháng 8 năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002 quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí; Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06 tháng 3 năm 2006 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002;

Căn cứ Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 05/2013/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ ban hành sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 43/2010/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Xét đề nghị của Vụ Chính sách Thuế,

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 176/2012/TT-BTC ngày 23 tháng 10 tháng 2012 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh và phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, như sau".

[3] Điều này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 1 Điều 1 của Thông tư số 106/2013/TT-BTC ngày 09 tháng 8 năm 2013 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 176/2012/TT-BTC ngày 23 tháng 10 năm 2012 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh và phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2013.

Điều 2. Các trường hợp không thu phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp

1. Không thu lệ phí đăng ký doanh nghiệp đối với các trường hợp sau đây:

a) Doanh nghiệp cổ phần hóa khi chuyển từ doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước sang công ty cổ phần;

b) Doanh nghiệp bổ sung, thay đổi những thông tin về số điện thoại, fax, email, website, địa chỉ của doanh nghiệp, do thay đổi về địa giới hành chính, thông tin về chứng minh nhân dân, địa chỉ của cá nhân trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp;

c) Bổ sung thông tin khác trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp mà không làm thay đổi nội dung của Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;

d) Hiệu đính thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;

e) Trường hợp Giấy chứng nhận đầu tư có bao gồm nội dung đăng ký kinh doanh.

2. Không thu phí cung cấp thông tin doanh nghiệp đối với trường hợp: (i) Điều tra viên, Kiểm sát viên và Thẩm phán yêu cầu cung cấp thông tin phục vụ cho hoạt động tố tụng; (ii) cơ quan nhà nước đề nghị cung cấp thông tin phục vụ quản lý nhà nước.

Điều 3. Mức thu phí, lệ phí [4]

Mức thu lệ phí đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh, phí cung cấp thông tin doanh nghiệp và phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp được quy định tại Biểu mức thu phí, lệ phí ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 4. Tổ chức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí

1 [5]*. Cơ quan thu phí, lệ phí*

a) Trung tâm Hỗ trợ nghiệp vụ đăng ký doanh nghiệp thuộc Cục Quản lý đăng ký kinh doanh thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư thu phí cung cấp thông tin đăng ký doanh nghiệp.

---

[4] Điều này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Thông tư số 106/2012/TT-BTC ngày 09 tháng 8 năm 2013 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 176/2012/TT-BTC ngày 23 tháng 10 năm 2012 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh và phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2013.

[5] Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Thông tư số 106/2012/TT-BTC ngày 09 tháng 8 năm 2013 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 176/2012/TT-BTC ngày 23 tháng 10 năm 2012 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh và phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2013.

b) Phòng Đăng ký kinh doanh cấp tỉnh là cơ quan thu lệ phí đăng ký doanh nghiệp và thu phí cung cấp thông tin đăng ký doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

c) Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện là đơn vị thu lệ phí đăng ký hộ kinh doanh trên địa bàn huyện.

2. Cơ quan thu phí, lệ phí được trích 85% số tiền phí, lệ phí thu được trước khi nộp vào ngân sách nhà nước để chi cho các nội dung như sau:

a) Chi trả các khoản tiền lương hoặc tiền công, các khoản phụ cấp, các khoản đóng góp theo tiền lương, tiền công, theo chế độ hiện hành cho cán bộ đăng ký kinh doanh, cán bộ hợp đồng;

b) Chi phí phục vụ trực tiếp cho việc thu lệ phí như: văn phòng phẩm, vật tư văn phòng, điện thoại, điện, nước, công tác phí, công vụ phí theo tiêu chuẩn, định mức hiện hành;

c) Chi sửa chữa thường xuyên, duy tu, bảo dưỡng tài sản, máy móc, thuê phương tiện, thiết bị vận hành Hệ thống Thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia;

d) Chi mua sắm vật tư, nâng cấp và bảo hiểm thiết bị phần cứng, phần mềm, hệ điều hành, chi trả thuê bao đường truyền kết nối và các khoản chi khác liên quan trực tiếp đến hoạt động của cơ quan đăng ký kinh doanh;

e) Chi cho các cơ quan phối hợp trong việc cung cấp thông tin doanh nghiệp;

f) Chi rà soát và chuẩn hóa dữ liệu đăng ký doanh nghiệp;

g) Chi đào tạo về nghiệp vụ đăng ký kinh doanh; chi phí tổ chức tập huấn cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh.

Riêng Phòng Đăng ký kinh doanh cấp tỉnh trích chuyển 15% số tiền phí, lệ phí thu được vào tài khoản của Trung tâm Hỗ nghiệp vụ đăng ký kinh doanh để trang trải chi phí cho việc vận hành, duy trì Hệ thống thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia, việc trích chuyển được thực hiện mỗi quý một lần; số tiền còn lại 70% được sử dụng để trang trải cho việc thu phí, lệ phí theo quy định.

3. Phần còn lại 15%, cơ quan thu phí, lệ phí nộp vào ngân sách nhà nước theo chương, mục, tiểu mục tương ứng của Mục lục ngân sách hiện hành.

4. Các nội dung khác liên quan đến việc thu, nộp, quản lý, sử dụng, công khai chế độ thu lệ phí không hướng dẫn tại Thông tư này được thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí, Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25/5/2006 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 và Thông tư số 28/2011/TT-BTC ngày 28/02/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế, hướng dẫn thi hành Nghị định số 85/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 và Nghị định số 106/2010/NĐ-CP ngày 28/10/2010 của Chính phủ.

5 [6]. Quản lý, sử dụng phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp

a) Trường hợp Trung tâm Hỗ trợ nghiệp vụ đăng ký kinh doanh tiếp nhận yêu cầu và thu phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp thì Trung tâm Hỗ trợ nghiệp vụ đăng ký kinh doanh được trích 90% số tiền phí thu được trước khi nộp vào ngân sách nhà nước để trang trải cho công tác công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp và thu phí;

Phần còn lại 10%, cơ quan thu phí nộp vào ngân sách nhà nước theo chương, mục, tiểu mục tương ứng của Mục lục ngân sách nhà nước hiện hành.

b) Trường hợp Phòng Đăng ký kinh doanh cấp tỉnh tiếp nhận yêu cầu và thu phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp thì Phòng Đăng ký kinh doanh cấp tỉnh được trích 30% số phí thu được.

Phần còn lại 70%, Phòng Đăng ký kinh doanh cấp tỉnh chuyển về Trung tâm Hỗ trợ nghiệp vụ đăng ký kinh doanh.

Trung tâm Hỗ trợ nghiệp vụ đăng ký kinh doanh được trích 60% số tiền phí thu được để trang trải cho công tác công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp và nộp vào ngân sách nhà nước 10% số tiền phí thu được.

Điều 5. Tổ chức thực hiện [7]

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 12 năm 2012.

Bãi bỏ các nội dung quy định về lệ phí cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, cung cấp thông tin về đăng ký kinh doanh liên quan đến các loại hình doanh nghiệp và hộ kinh doanh cá thể, tại khoản 6 phần II và điểm b.6 mục b khoản 4 phần III Thông tư số 97/2006/TT-BTC ngày 16/10/2006 của Bộ Tài chính

---

[6] Khoản này được bổ sung theo quy định tại khoản 4 Điều 1 của Thông tư số 106/2013/TT-BTC ngày 09 tháng 8 năm 2013 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 176/2012/TT-BTC ngày 23 tháng 10 năm 2012 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh và phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2013.

[7] Điều 2 Thông tư số 106/2012/TT-BTC ngày 09 tháng 8 năm 2013 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 176/2012/TT-BTC ngày 23 tháng 10 năm 2012 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh và phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2013, quy định như sau:

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 10 năm 2013.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh về Bộ Tài chính để nghiên cứu, hướng dẫn.

hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để nghiên cứu, hướng dẫn./.

BỘ TÀI CHÍNH

Số: 08/VBHN-BTC

XÁC THỰC VĂN BẢN HỢP NHẤT

Hà Nội, ngày 09 tháng 10 năm 2013

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Vũ Thị Mai

BIỂU MỨC THU PHÍ, LỆ PHÍ ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP

(Ban hành kèm theo Thông tư số 176/2012/TT-BTC ngày 23/10/2012 của Bộ Tài chính)

Số TT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu
I	**Lệ phí đăng ký doanh nghiệp**		
1	Cấp mới, thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Đồng/lần	200.000
2	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do bị mất, cháy, rách, nát hoặc tiêu hủy	Đồng/lần	100.000
3	Cấp mới, cấp lại, thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp	Đồng/lần	100.000
II	**Lệ phí đăng ký hộ kinh doanh**	Đồng/lần	100.000
III	**Phí cung cấp thông tin đăng ký doanh nghiệp:**		
1	Thông tin về Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện	Đồng/bản	20.000
2	Thông tin về Điều lệ công ty	Đồng/bản	50.000
3	Thông tin về Báo cáo tài chính của công ty cổ phần	Đồng/bản	50.000
4	Các tài liệu khác trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp	Đồng/tài liệu	25.000
5	Thông tin về báo cáo tổng hợp về người thành lập, quản lý doanh nghiệp trong 03 năm	Đồng/01 báo cáo/doanh nghiệp	100.000
6	Thông tin về báo cáo tổng hợp về lịch sử doanh nghiệp trong 03 năm	Đồng/01 báo cáo/doanh nghiệp	200.000
7 [8]	*Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp*	*Đồng/lần*	*300.000*

Ghi chú: Các thông tin đăng ký doanh nghiệp được cung cấp dưới dạng văn bản hoặc file điện tử cho phép tổ chức, cá nhân sao chép, tải về máy tính và các thiết bị lưu trữ khác./.

[8] Điểm này được bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 1 Thông tư số 106/2012/TT-BTC ngày 09 tháng 8 năm 2013 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 176/2012/TT-BTC ngày 23 tháng 10 năm 2012 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh và phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2013.

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

Địa chỉ: Số 1, Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại: 080.44946 – 080.44417
Fax: 080.44517
Email: congbao@chinhphu.vn
Website: http://congbao.chinhphu.vn
In tại: Xí nghiệp Bản đồ 1 - Bộ Quốc phòng

Giá: 10.000 đồng